

Bản án số: 82/2019/HSST
Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đức

Nghề nghiệp: Cán bộ

2. Bà Võ Thanh Nga

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phước H**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 22/8/1973 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: 232/9 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 232/5/3 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Thủy T (đã chết); vợ: Lâm Thị Cẩm Nh, sinh năm 1977, con: 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 158/2016/HS-ST ngày 23/12/2016), chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/12/2013, bị Ủy Ban Nhân dân Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng; Ngày 11/12/2015, bị Ủy Ban Nhân dân Quận 4 ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời gian 24 tháng kể từ ngày 31/12/2015; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/7/2019 “có mặt”.

+ *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1981 “vắng mặt”

Địa chỉ: 772/70 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/5/2019, chị Nguyễn Thị Mỹ T để 01 túi đựng quần áo bên trong có khoảng 66 cái quần, 20 cái áo thun và móc treo đồ các loại, không có nhãn hiệu trước số 559 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4. Chị T thấy anh Phạm Quý D đang dọn hàng bán tạp hóa tại trước số 592 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4 nên chị T gửi túi quần áo cho anh D, nhờ trông coi giúp để chị T đi gửi xe máy. Lúc này, Lê Phước H (thường gọi là Toàn) điều khiển xe máy hiệu Max, mang biển số: 52M3-6486 đi trên đường Đoàn Văn Bơ, phát hiện túi quần áo của chị T không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định trộm túi quần áo bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, H xuống xe đi đến chỗ túi quần áo, quan sát không có người, H dùng hai tay xách túi đồ để lên yên xe và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, H đem qua khu vực cầu Ông Lãnh đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 bày số quần áo lấy trộm được ra bán thu được số tiền 1.160.000 đồng. Trong lúc bán quần áo, H đếm được trong bao có 65 cái quần và 20 cái áo thun, riêng bao túi đựng quần áo và móc treo đồ H đem về nhà cất giữ. Đến khoảng 06 giờ 25 phút cùng ngày, chị T quay lại thì phát hiện túi quần áo để trước đó bị mất trộm nên đến Công an Phường 13, Quận 4 trình báo, đồng thời chị T xác nhận tổng số tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.120.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 túi đựng đồ màu xanh, hình hộp, kích thước chiều cao 25cm, chiều rộng 70cm, chiều dài 100cm, đã qua sử dụng có giá trị 32.000 đồng;
- 06 dây móc đồ bằng kim loại, kiểu dây móc xích, đã qua sử dụng có giá trị là 17.000 đồng;
- 29 móc quần áo, chất liệu bằng nhựa, đã qua sử dụng có giá trị 29.000 đồng;
- 61 quần Jean ngắn, 05 quần Jean dài và 20 cái áo thun không có nhãn hiệu, không xác định được giá trị.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phước H khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 16/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ T đúng như nội dung cáo trạng truy tố;

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ T vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.120.000 đồng tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được; Ý kiến của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T với số tiền là 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; về vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định; Về phần dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của các bên, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.120.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên không tham gia tranh luận; Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/5/2019 tại trước số 559 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Lê Phước H đã lén lút chiếm đoạt 01 túi đựng đồ màu xanh bên trong có quần, áo các loại, có trị giá 78.000 đồng (theo Kết luận định giá), H xác định sau khi chiếm đoạt tài sản bán được tổng cộng là 1.160.000 đồng. Bị can H có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản năm 2016 nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc xử phạt tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền là 10.120.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên có căn cứ chấp nhận buộc Lê Phước H có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền là 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Max màu tím trắng, biển số 52M3-6486, số khung: AN090G-A32793, số máy: AN090GEAV32793. Qua xác minh, xe trên do chị Châu Thị M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị M đã xóa hộ khẩu và định cư tại Mỹ vào tháng 7/2013. H khai xe trên do H mượn của G (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã đăng báo tìm người liên quan đến chiếc xe trên, hiện chưa có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 4 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 90 ngày, hết hạn nêu trên không chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Phước H đăng ký ngày 05/10/2017, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Phước H đăng ký ngày 08/8/2011; 01 áo thun ngắn tay có sọc ngang màu xanh trắng và 01 quần kaki màu xám tro Hiền mặc khi đi trộm tài sản. Xét đây là các giấy tờ tùy thân, trang phục cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số Imel 1: 301014173611853, Imel 2: 301014173611861, là tài sản cá nhân của H không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 12/11/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

- 01 USB màu xanh loại 4GB có đoạn video H lấy trộm túi quần áo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã lưu kèm theo hồ sơ. Đây là chứng cứ quan trọng, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 506.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Phước H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc Lê Phước H có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền là 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho Lê Phước H 01 căn cước công dân mang tên Lê Phước H đăng ký ngày 05/10/2017, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Phước H đăng ký ngày 08/8/2011; 01 áo thun ngắn tay có sọc ngang màu xanh trắng và 01 quần kaki màu xám tro.

+ Trả lại cho Lê Phước H 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh có số Imel 1: 301014173611853, Imel 2: 301014173611861 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự Quận 4 đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 90 ngày đối với 01 xe máy hiệu Max màu tím trắng, biển số 52M3-6486, số khung: AN090G-A32793, số máy: AN090GEAV32793. Hết hạn nêu trên, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 12/11/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh loại 4GB có đoạn video H lấy trộm túi quần áo. (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã lưu kèm theo hồ sơ)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 506.000 đồng (Năm trăm lẻ sáu ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (1)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (2)
- . THADS Q4 (1)
- . THAHS Q4 (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ SÔ THẢM
Thảm phàn - Chuũ toĩa phieân toĩa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo